TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HS-PT
Ngày 13-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Huỳnh Thị M, Trần Văn T và Huỳnh Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 376/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị M, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số 1/166, khu phố H 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D (chết) và bà Đỗ Thị T (chết); có chồng là ông Trương Thanh L và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 21/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số 72, tổ 15, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Võ Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 21/5/2021

được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

3. Huỳnh Văn H, sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số 1/32, tổ 6, khu phố H 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy D và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 07/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, có mặt.

4. *Bị cáo không có kháng cáo:* Lê Văn P, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Thanh T; có vợ là bà Lê Thị C và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam P - Bộ Công an, có mặt.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, Võ Văn B, Trần Văn T, Nguyễn Hữu C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn P đến quán cà phê T (địa chỉ: số 1/166, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) do Huỳnh Thị M làm chủ để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, cách thức chơi là người làm cái sử dụng 01 tờ giấy có in hình ảnh "Bầu-Cua-Tôm-Cá-Gà-Nai" và sử dụng 01 hột hình lập phương bằng giấy, kích thước 3x3x3cm, mỗi mặt được in hình ảnh "Bầu-Cua-Tôm-Cá-Gà-Nai" tương ứng bỏ trong một hộp hình trụ tròn rồi đậy nắp kín và lắc. Sau đó, các con bạc sẽ đặt tiền cược tối thiểu là 01 con hình và tối đa 06 con hình trong một lần chơi, tỷ lệ đặt cược là 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau khi các con bạc đặt cược tiền xong, người làm cái sẽ mở nắp, hột hình lập phương bằng giấy tương ứng với hình ảnh người chơi đã đặt cược thì người đó thắng cược và ngược lại. Sòng bạc do Huỳnh Thị M là người làm cái trực tiếp thắng thua với những người chơi khác. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường T tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tiền tang trên chiếu bạc 900.0000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng 62.240.000 đồng, 01 nắp hộp hình trụ tròn bằng nhựa đường kính 20cm, bên ngoài được dán giấy, quấn băng keo, 01 dĩa nhôm hình tròn, đường kính 23cm, 03 hột hình lập phương bằng giấy, kích thước 3x3x3cm, mỗi mặt được in hình ảnh: Bầu-Cua-Tôm-Cá-Gà-

Nai, 01 tờ giấy kích thước 30 x 65cm, có in hình ảnh: Bầu-Cua-Tôm-Cá-Gà-Nai, 02 bàn nhựa, màu đỏ, kích thước 60 x 53cm, 04 cái ghế nhựa và 05 cái ghế dây nhựa màu xanh, khung sắt.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

Huỳnh Thị M là người làm cái trực tiếp thắng thua với các con bạc khác, quá trình đánh bạc mang theo 7.500.000 đồng sử dụng tất cả để đánh bạc, thắng 2.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang ném 900.000 đồng vào tiền tang, tạm giữ 9.100.000 đồng.

Võ Văn B mang theo 15.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, tạm giữ 15.200.000 đồng.

Trần Văn T mang theo 22.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 20.000.000 đồng.

Nguyễn Hữu C mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.400.000 đồng.

Huỳnh Văn H mang theo 3.700.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 6.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T mang theo 6.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 3.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 9.500.000 đồng.

Lê Văn P mang theo 1.340.000 đồng để đánh bạc, thua 1.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 40.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 63.140.000 đồng.

Cáo trạng số 394/CT-VKS-TA ngày 20/10/2021 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị M, Võ Văn B, Trần Văn T, Nguyễn Hữu C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T và Lê Văn P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Thị M.

- Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với các bị cáo Võ Văn B, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn T, Lê Văn P, Trần Văn T, Huỳnh Văn H.

- Các Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị M, Võ Văn B, Trần Văn T, Nguyễn Hữu C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 21/5/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 19/5/2021 .

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 07/6/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 31/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/11/2021, các bị cáo Huỳnh Thị M, Trần Văn T và Huỳnh Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị các bị cáo M, T và H kháng cáo (các bị cáo còn lại không kháng cáo). Nhận thấy tổng số tiền các bị cáo trong vụ án sử dụng vào việc đánh bạc là 63.140.000 đồng nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo chỉ vừa trên mức khởi điểm định khung hình phạt, bị cáo M là người làm cái, bị cáo Thiện sử dụng số tiền nhiều nhất, tuy nhiên hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo M không biết chữ, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm xét xử là nghiêm khắc nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của hai bị cáo, xem xét giảm

mức hình phạt đối với bị cáo M và T mỗi bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Đối với bị cáo Võ Văn B không kháng cáo, bị cáo sử dụng 15.400.000 đồng vào việc đánh bạc, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên trong thời gian được tại ngoại bị cáo lại vi phạm tội mới thể hiện sự không ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu nên mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Đối với bị cáo H sử dụng 3.700.000 đồng, bị cáo C 3.000.000 đồng và bị cáo P 1.340.000 đồng có vai trò thấp hơn các bị cáo khác, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là nặng, các bị cáo đủ điều kiện áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H về xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo không kháng cáo là C và P, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo M, T và H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo M, T, H và P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo M, T và H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; bị cáo P tuy không kháng cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo cố gắng chấp hành tốt để được sớm trở về gia đình hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị M, Trần Văn T và Huỳnh Văn H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị M, Trần Văn T, Huỳnh Văn H và Lê Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại quán cà phê T (địa chỉ: số 1/166, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) do bị cáo Huỳnh Thị M làm chủ, các bị cáo Huỳnh Thị M, Võ Văn B, Trần Văn T, Nguyễn Hữu C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn P thực hiện hành vi đánh bạc hình thức lắc bầu cua thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 63.140.000 đồng thì bị bắt phạm tội quả tang. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Thị M và Trần Văn T: xét bị cáo Mai là chủ quán, là người làm cái cho các con bạc đặt cược; Trần Văn T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều

(22.000.000 đồng) nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên mức hình phạt như trên là nặng, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn H, xét thấy: bị cáo H là đồng phạm với tội phạm rất nghiêm trọng nhưng xét về vai trò không đáng kể (số tiền bị cáo sử dụng 3.700.000 đồng), chưa có tiền án tiền sự, cấp sơ thẩm không xem xét cá thể hóa tội phạm của từng bị cáo để xem xét toàn diện về vai trò của từng bị cáo trong vụ án nên quyết định mức hình phạt như trên là nặng, chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, bị cáo lần đầu phạm tội nên có cơ sở xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hạ khung hình phạt hình phạt đối với bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

[5] Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu C và Lê Văn P sử dụng tiền đánh bạc không lớn (bị cáo C 3.000.000 đồng, bị cáo P 1.340.000 đồng) như viện dẫn ở mục [4]; các bị cáo C và P tuy không kháng cáo và hiện đang chấp hành án, tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt như trên là nặng, các bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để điều chỉnh lại cho phù hợp. Riêng bị cáo P sử dụng tiền đánh bạc ít nhất, xét thấy thời gian bị cáo P bị tạm giam và đang chấp hành hình phạt tù đến nay cũng sức răn đe giáo dục nên quyết định xử phạt bị cáo bằng với thời gian bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù cho đến nay, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, hay chấp hành hình phạt tù về một tội phạm khác.

[6] Đối với Nguyễn Văn T sử dụng 6.200.000 đồng, bị cáo Võ Văn B sử dụng 15.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Xét bị cáo T có nhân thân vào năm 2014 bị Tòa án huyện E xử phạt 05 tháng 02 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích, bị cáo B trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì bị cáo B có nhân thân tốt, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù, các bị cáo không kháng cáo, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là nặng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo M, T và H, đồng thời đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, C và P là phù hợp nhưng mức hình phạt đề nghị xem xét giảm đối với các bị cáo H, C và P là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Đối với đề nghị không xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo B và T là chưa phù hợp với viện dẫn tại mục [6] nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo M và T là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với đề nghị

không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H là chưa phù hợp với viện dẫn tại mục [4] nên không được chấp nhận.

[8] Do kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H được chấp nhận nên cần thiết hủy quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm của cấp sơ thẩm. Đối với các bị cáo M và T tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm của cấp sơ thẩm cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

[9] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị M và Trần Văn T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H. Sữa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2. Về áp dụng Điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 21/5/2021. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 22/ĐTTH ngày 19/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Huỳnh Thị M cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 19/5/2021. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 23/ĐTTH ngày 19/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Văn T cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 31/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

2.3. Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 25/ĐTTH ngày 03/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Huỳnh Văn H.

2.4. Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021, được khấu trừ toàn bộ vào thời gian bị tạm giam và đi chấp hành án đến nay bị cáo đã chấp hành xong. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam hoặc chấp hành án về một tội phạm khác.

3. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Thị M, Trần Văn T và Huỳnh Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú (4);
- Các bị cáo (4);
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 21.

Lê Quân Vương